

Số: /KH-UBND

Ia Dok, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2023 của xã Ia Dok

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã về kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của huyện Đức Cơ; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 16/12/2021 của UBND xã Ia Dok về việc cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân xã Ia Dok ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân, triển khai có hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của xã Ia Dok.

b) Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần cải thiện Chỉ số CCHC của xã.

c) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

d) Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và thanh toán trực tuyến để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

e) Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

g) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

h) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

2. Yêu cầu

a) Xác định tầm quan trọng của CCHC, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

b) Các nội dung CCHC phải được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

c) Kế thừa và phát huy những thành tích về CCHC đã đạt được trong thời gian vừa qua, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng các giải pháp nhằm khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém trong CCHC của UBND xã nhằm đẩy mạnh CCHC năm 2023 và những năm tiếp theo.

d) Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật

- Thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia,

nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khắc phục tình trạng chậm trễ trong công tác xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

- Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội-ngề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Theo dõi, đôn đốc việc xây dựng dự thảo Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã; Quyết định công bố thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật sau khi văn bản quy phạm pháp luật được ban hành. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng hồ sơ trình công bố thủ tục hành chính hoặc công bố danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; công khai, minh bạch các thủ tục hành chính và nhập, đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

b) Kiểm soát việc tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận Một cửa của xã; việc giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ; không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số.

c) Thường xuyên đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác, liên tục phục vụ đánh giá các nhóm chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo thời gian thực. Công khai kết quả đánh giá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã, Cổng Thông tin điện tử của xã.

d) Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trọng tâm năm 2023 và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa thủ tục hành chính; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại xã.

đ) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại xã.

e) Thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính theo lộ trình được quy định tại Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 16/12/2021 của UBND xã Ia Dok về việc thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Ia Dok.

g) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 04/04/2022 của Ủy ban nhân dân xã về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Ia Dok.

h) Triển khai thực hiện đồng bộ và cụ thể hóa có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính của cơ quan đúng quy định. Thực hiện theo đúng lộ trình việc tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giảm lại biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền giao.

4. Cải cách công vụ

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của xã.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, gắn kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, với việc bố trí theo vị trí việc làm, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

c) Nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu cải cách nền hành chính theo hướng phục vụ. Thực hiện nghiêm đạo đức công vụ, nghiêm cấm mọi hành vi sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân và tổ chức; tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ, quan liêu, tiêu cực, tham nhũng.

d) Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

5. Cải cách tài chính công

a) Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập ở xã năm 2023 theo quy định.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

c) Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đều phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.

- Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

b) Phát triển hạ tầng số

- Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại xã.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số

- Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của xã để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Xây dựng, phát triển ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

d) Phát triển dữ liệu số

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ của xã; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả

dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; ứng dụng dịch vụ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phát triển kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã.

đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, UBND xã.

- Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do huyện giao.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số của cơ quan; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

- Phối hợp, triển khai cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Công tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính

a) Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan được giao chủ trì các nội dung cải cách hành chính của xã để từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nội dung cải cách hành chính của huyện dưới nhiều hình thức đa dạng.

d) Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về cải cách hành chính cho đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính của xã.

đ) Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trưởng các ban ngành xã, trưởng thôn các thôn, làng căn cứ vào kế hoạch này tiến hành triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của UBND xã; triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về cải cách hành chính, bố trí đủ nhân lực và điều kiện đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Giao cho văn phòng UBND phối hợp với Công chức Tư pháp – Hộ tịch theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch này; đề xuất UBND xã về các giải pháp cần thiết để bảo đảm kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ, đồng thời phối hợp các ngành có liên quan tham mưu cho UBND xã đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của đơn vị.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung thì kịp thời báo cáo UBND xã (qua công chức Văn phòng – Thống kê) để tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Trên đây là kế hoạch cải cách cải hành chính năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Ia Dok./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VT, VP.u.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Rơ Lan Pêu